CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU
GÓI THẦU THUỐC GENERIC, THUỘC KẾ HOẠCH "MUA SẮM THUỐC BỔ SUNG NĂM 2021 (LẦN 5)"

Bệnh viện Đa Khoa Sài Gòn

Năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU
GÓI THẦU THUỐC GENERIC, THUỘC KẾ HOẠCH "MUA SẮM THUỐC BỔ SUNG NĂM 2021 (LẦN 5)"

(Ban hành kèm Quyết định số 243 /QĐ-BVĐKSG ngày ...01.../...6../2022)

Bệnh viện Đa Khoa Sài Gòn

TP.HCM, ngày 01 tháng 6 năm 2022

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÀI GÒN

BS.CKII. Nguyễn Đức Vũ

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÀI GÒN

Số 359 /TB-BVĐKSG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 06 năm 2022

THÔNG BÁO MỜI THẦU MUA SẮM TRỰC TIẾP

Bệnh viện Đa Khoa Sài Gòn có kế hoạch tổ chức mời thầu mua sắm trực tiếp theo Luật Đấu thầu *Gói thầu thuốc Generic* thuộc kế hoạch *"Mua sắm thuốc bổ sung năm 2021 (Lần 5) của Bệnh viện Đa Khoa Sài Gòn"* như sau:

- Tên gói thầu: *Gói thầu thuốc generic* thuộc kế hoạch *"Mua sắm thuốc bổ sung năm 2021 (Lần 5)"*.

- Nguồn ngân sách: Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu do cơ quan BHXH thanh toán; các nguồn thu hợp pháp khác.

- Thời gian phát hành HSYC: Từ 08 giờ 00 ngày 08/06/2022 đến trước 08 giờ 00 ngày 15/06/2022 (Trong giờ hành chính)

- Địa điểm phát hành HSYC và nhận HSĐX: Khoa dược, Bệnh viện Đa Khoa Sài Gòn số 125 Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

- Thời điểm đóng thầu: 08 giờ 00 ngày 15/06/2022.

- Thời điểm mở thầu: 08 giờ 30 ngày 15/06/2022.

- Địa điểm mở thầu: Hội trường bệnh viện, Bệnh viện Đa Khoa Sài Gòn số 125 Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

Bên mời thầu kính mời quý công ty quan tâm đến tham dự./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT,KD.

BÊN MỜI THẦU

BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÀI GÒN

NGUYỄN ĐỨC VŨ

Chương I

CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Mục	Nội dung
1	Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày ký kết hợp đồng đến hết ngày 31/07/2022
2	Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu do cơ quan BHXH thanh toán; các nguồn thu hợp pháp khác.
3	Địa chỉ bên mời thầu: - **BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÀI GÒN** - **Địa chỉ : 125 Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh** - **Điện thoại : 028.38291711**
4	Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
5	Đồng tiền dự thầu: tiền đồng Việt Nam (VNĐ)
6	Tư cách hợp lệ nhà thầu: ***(Nhà thầu phải nộp bản sao đã được công chứng hoặc được chứng thực sao y bản chính)*** - Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư được cấp theo quy định của pháp luật hoặc có quyết định thành lập đối với các tổ chức không có đăng ký kinh doanh trong đó phải có chức năng kinh doanh Dược phẩm. - Có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược do cơ quan có thẩm quyền cấp với phạm vi kinh doanh là sản xuất hoặc bán buôn thuốc còn hiệu lực - Chứng chỉ hành nghề dược của người phụ trách chuyên môn. - Giấy chứng nhận thực hành tốt bảo quản và phân phối thuốc (GSP, GDP) còn hiệu lực tới hết ngày 15/06/2022.
7	Yêu cầu về tính hợp lệ của hàng hóa: ***(Nhà thầu phải nộp bản sao đã được chứng thực sao y bản chính hoặc nhà thầu tự sao y)*** - Có số đăng ký, giấy phép lưu hành sản phẩm do Cục Quản lý Dược Việt Nam cấp còn hiệu lực tới hết ngày 15/06/2022 và các giấy tờ khác liên quan. Trong trường hợp số đăng ký của thuốc dự thầu không đảm bảo còn hiệu lực tới hết ngày 15/06/2022 nhà thầu cần cung cấp kèm theo tài liệu chứng minh tồn kho và cam kết đảm bảo cung ứng đối với các thuốc có số đăng ký, giấy phép lưu hành sản phẩm hết hiệu lực trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu trúng thầu. - Có giấy phép nhập khẩu do Cục Quản lý Dược Việt Nam cấp nếu thuốc chưa có số đăng ký. - Có giá bán buôn đăng ký kê khai, kê khai lại với Cục Quản lý Dược Việt Nam. - Có kết quả trúng thầu rộng rãi của mặt hàng thuốc tham dự thầu
8	Số lượng HSĐX phải nộp: - 01 bản gốc và 01 bản chụp.

9	Cách trình bày các thông tin trên túi đựng HSĐX: - Mỗi hồ sơ được bỏ vào một phong bì dán kín và có đóng dấu niêm phong, ghi rõ ngoài phong bì **"bản gốc","bản chụp"**, hai phong bì có niêm phong này cùng tài liệu nộp kèm HSĐX được bỏ chung vào 01 phong bì lớn dán kín và có đóng dấu niêm phong. - Bên ngoài mỗi phong bì phải ghi rõ đầy đủ các thông tin sau: Tên, địa chỉ, điện thoại của nhà thầu Địa chỉ nộp HSĐX: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÀI GÒN** **Địa chỉ : 125 Lê Lợi, P. Bến Thành, Q.1, Thành Phố Hồ Chí Minh** Tên gói thầu: _____
10	Hạn chót nộp HSĐX: 08 giờ 00 ngày 15/06/2022. HSĐX do nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi đến: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÀI GÒN** **Địa chỉ : 125 Lê Lợi, P. Bến Thành, Q.1, Thành Phố Hồ Chí Minh** Nơi nhận hồ sơ: Khoa Dược BV Đa Khoa Sài Gòn.

Chương II

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

Mục 1. TCĐG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu :

Tiêu chuẩn đánh giá của nhà thầu được sử dụng theo tiêu chí "đạt", "không đạt". Nhà thầu đáp ứng các nội dung trong bảng dưới đây thì được đánh giá là đạt yêu cầu. Nhà thầu không đáp ứng bất kỳ một nội dung nào thì được đánh giá là không đạt yêu cầu.

Tiêu chuẩn đánh giá bao gồm các nội dung cơ bản sau:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đạt	
		Đạt	Không đạt
1	*Có cam kết cung ứng đủ thuốc nếu trúng thầu.*	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
2	*Có cam kết thu hồi thuốc trong trường hợp thuốc đã giao nhưng không bảo đảm chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.*		
3	*Có cam kết bảo đảm khả năng cung cấp thuốc theo yêu cầu về chất lượng và số lượng thuốc theo đúng giá trúng thầu (kể cả trong trường hợp có trượt giá trong năm).*		
4	*Có cam kết giá dự thầu không được vượt giá kê khai / kê khai lại đã đăng ký với Cục Quản lý Dược và xác nhận không có văn bản thông báo của Cục Quản lý Dược về giá thuốc đăng ký không hợp lý.*		
5	*Có cam kết thời gian giao hàng :* ***không quá 24 giờ kể từ khi nhận được đơn hàng bằng các hình thức: điện thoại, e-mail, văn bản, fax...***		
6	*Có cam kết của nhà thầu về hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho bệnh viện phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01*		

7	*đến 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.* *Có thông báo trúng thầu theo (Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019) thông qua đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế và có hợp đồng thực hiện gói thầu đã ký.*		

Mục 2. TCĐG về mặt kỹ thuật :

Nhà thầu cung cấp thông tin về hàng hóa trong Hồ sơ đề xuất theo các nội dung của Danh mục hàng hóa yêu cầu đính kèm. Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật và đơn giá được áp dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí "Đạt", "Không đạt".

Nhà thầu "đạt" tất cả các nội dung trong bảng dưới đây thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu. Nhà thầu không đạt bất kỳ một nội dung nào thì được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Thời gian từ khi ký hợp đồng của gói thầu tương tự trước đó tính đến ngày 15/06/2022.	≤ 12 tháng	>12 tháng
2	Số lượng hàng hóa tương ứng của gói thầu tương tự đã ký hợp đồng trước đó.	≥ 10/13 của số lượng hàng hóa tương ứng trong danh mục hàng hóa yêu cầu.	< 10/13 của số lượng hàng hóa tương ứng trong danh mục hàng hóa yêu cầu.
3	Tên hoạt chất	Đúng theo danh mục hàng hóa yêu cầu	Không đúng theo danh mục hàng hóa yêu cầu
4	Hàm lượng, nồng độ		
5	Tên biệt dược		
6	Đơn vị tính		
7	Nhà sản xuất (*)		
8	Nước sản xuất (*)		
9	Đơn giá trong bảng chào giá (đã bao gồm VAT)	≤ Đơn giá trong danh mục hàng hóa yêu cầu và đơn giá đã ký hợp đồng của gói thầu tương tự đã ký hợp đồng trước đó.	> Đơn giá trong danh mục hàng hóa yêu cầu và đơn giá đã ký hợp đồng của gói thầu tương tự đã ký hợp đồng trước đó.

10	Tính pháp lý: có SĐK hoặc GPNK còn hiệu lực và các giấy tờ khác liên quan. (chứng minh tồn kho nếu hồ sơ hết hiệu lực tính đến ngày 15/06/2022)	Phải nộp bản sao đã được chứng thực sao y bản chính hoặc nhà thầu tự sao y.	Không nộp
11	Bảng kê khai hoặc kê khai lại giá thuốc còn hiệu lực, được công bố trên trang website của Cục Quản lý Dược Việt Nam.	Phải nộp bản sao do nhà thầu tự sao y.	Không nộp

Lưu ý:

(*) Nhà thầu cần cung cấp cho Bên mời thầu các hồ sơ cập nhật về nhà sản xuất, nước sản xuất (nếu có thay đổi khác biệt giữa thời điểm trúng thầu tại Bệnh viện khác so với thời điểm gửi Hồ sơ đề xuất thì Bên mời thầu sẽ căn cứ vào Quyết định cấp Số đăng ký hoặc Giấy phép lưu hành sản phẩm)

Chương III: **CÁC BIỂU MẪU**

Mẫu số 1

ĐƠN DỰ THẦU

_____, ngày ____ tháng ____ năm _____

Kính gửi: **Bệnh viện Đa Khoa Sài Gòn**

(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu HSYC và văn bản sửa đổi HSYC số *[ghi số của văn bản bổ sung nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,..... *[ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu "_____" theo đúng yêu cầu của HSYC với tổng số tiền là _____ *đồng.*

[ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu].

Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày ký kết hợp đồng đến ngày 31/07/2022

Chúng tôi xin cam kết thực hiện tất cả các nội dung yêu cầu cam kết trong HSYC.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian 45 ngày, kể từ 08 giờ 00, ngày **15 tháng 06 năm 2022** *(Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất)*

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

*[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]*

Mẫu số 2

GIẤY ỦY QUYỀN [1]

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là *[ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu]*, là người đại diện theo pháp luật của *[ghi tên nhà thầu]* có địa chỉ tại *[ghi địa chỉ của nhà thầu]* bằng văn bản này ủy quyền cho *[ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự thầu gói thầu thuốc Generic thuộc kế hoạch "Mua sắm thuốc bổ sung năm 2021 (lần 5)" do *[ghi tên bên mời thầu]* tổ chức:

[- Ký đơn dự mua sắm trực tiếp;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia mua sắm trực tiếp, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] [2]

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của *[ghi tên nhà thầu]*. *[Ghi tên nhà thầu]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do *[ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ [3]. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu nếu có]	*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn dự mua sắm trực tiếp. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu (nếu có) trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia *mua sắm trực tiếp*.

Mẫu số 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG CHÀO GIÁ MUA SẮM TRỰC TIẾP

Tên nhà thầu : ……..

STT (của nhà thầu)	STT (danh mục mời thầu)	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	SĐK, Công văn gia hạn (nếu có) hoặc GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhà sản xuất/ Nước sản xuất	Giá dự thầu (đã bao gồm VAT và các loại chí phí khác)	Số lượng	Thành tiền (VND)	Thông báo trúng thầu / Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, ngày tháng năm	Nhóm kỹ thuật *(Theo Thông tư 15/2019/TT-BYT và kết quả trúng thầu)*	Tên đơn vị nhà thầu đã ký hợp đồng thực hiện gói thầu trước đó	Giá bán kê khai/kê khai lại

Tổng cộng : ……. đồng (ghi bằng số và chữ)

Ngày ….tháng ….năm

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO, HOÀN THIỆN HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/07/2019 của Bộ y tế về việc quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;
- Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/08/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;
- Căn cứ Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;
- Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BYT ngày 24 tháng 09 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;
- Căn cứ Quyết định số 2477/QĐ-SYT ngày 25 tháng 05 năm 2022 của Sở Y Tế TP Hồ Chí Minh về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2021 (Lần 5) của Bệnh viện Đa Khoa Sài Gòn;
- Căn cứ vào Quyết định số /QĐ-BVĐKSG ngày tháng năm 2022 của Bệnh Viện đa khoa Sài Gòn về việc phê duyệt kết quả xếp hạng nhà thầu gói thầu thuốc Generic thuộc kế hoạch "Mua sắm thuốc bổ sung năm 2021 (Lần 5) của Bệnh viện Đa Khoa Sài Gòn";
- Hôm nay, ngày tháng năm 2022, tại hội trường Bệnh viện Đa Khoa Sài Gòn số: 125 Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM. Chúng tôi gồm:

I. CÁC BÊN KÝ BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO:

<u>BÊN MUA</u> : (sau đây gọi tắt là Bên A)
Tên đơn vị: BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÀI GÒN.
Địa chỉ: 125 Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (028) 38291711
Tài khoản: 3714.0.1079890.00000, 3712.2.1079890.00000 và 9523.2.1079890, 9527.2.1079890
tại Kho bạc Nhà nước Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0301514591
Đại diện là : BS.CKII. NGUYỄN ĐỨC VŨ
Chức vụ: Giám đốc

<u>BÊN BÁN</u>: (sau đây gọi tắt là Bên B)
Tên đơn vị: .....
Địa chỉ: .....
Điện thoại: .....
Fax: .....
E-mail: .....

Tài khoản: .....tại Ngân hàng.....
Mã số thuế: .....
Đại diện là ông/bà: .....
Chức vụ:.....
Giấy ủy quyền số:..... ngày..... tháng ..... năm..... .
Nội dung ủy quyền: (nếu có)..... .....

II. NỘI DUNG THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG:

Sau khi bàn bạc, thảo luận về việc thực hiện hợp đồng mua thuốc y tế của gói thầu thuốc Generic thuộc kế hoạch "Mua sắm thuốc bổ sung năm 2021 (Lần 5)", hai bên thống nhất một số nội dung sau:

1. Trách nhiệm bên A:

- Chuẩn bị nhân sự và kho khi bên B thông báo giao hàng.
- Hỗ trơ bên B khi giao và kiểm nhập thuốc.
- Thanh toán cho bên B đúng thời hạn trong hợp đồng.

2. Trách nhiệm bên B:

- Giao hàng trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đặt hàng, theo đúng tên, giá cả, chủng loại, xuất xứ (hãng sản xuất, nước sản xuất) hạn dùng của thuốc như đã cam kết và được ký trong hợp đồng.
- Cung ứng đủ thuốc, thu hồi thuốc trong trường hợp thuốc đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi bên A.
- Đảm bảo khả năng cung cấp thuốc theo đúng giá trúng thầu (kể cả trong trường hợp có trượt giá trong năm).
- Đảm bảo khả năng cung ứng thuốc trúng thầu cho khoa Dược bệnh viện.
- Giá thuốc trúng thầu của nhà thầu tại bệnh viện đa khoa Sài Gòn không cao hơn 05% (Bằng chữ: Năm phần trăm) so với giá thuốc cùng tên thương mại trúng thầu thấp nhất của cơ sở y tế công lập khác trực thuộc Sở Y Tế trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong khoảng thời gian 06 tháng kể từ khi có kết quả đấu thầu đầu tiên của đợt thầu năm 2020. Trường hợp giá mặt hàng của nhà thầu cao hơn 05% (Bằng chữ: Năm phần trăm) giá thấp nhất cùng mặt hàng cung cấp cho các bệnh viện khác, nhà thầu đồng ý điều chỉnh giảm giá cung ứng kể từ thời điểm Hợp đồng có hiệu lực để đảm bảo thỏa điều khoản trên và thanh toán lại cho bệnh viện giá trị chênh lệch thuốc đã mua.
- Đối với các mặt hàng thuốc có kết quả đàm phán giá cấp quốc gia được công bố, giá thuốc cung ứng cho bên A sẽ được bên B thực hiện điều chỉnh căn cứ giá đàm phán theo hướng dẫn của Bộ Y Tế trên nguyên tắc giá thuốc cung ứng không được vượt giá thuốc trúng thầu thông qua đàm phán giá.
- Đối với các mặt hàng thuốc cùng tên thương mại có kết quả đấu thầu tập trung cấp quốc gia được công bố trong thời gian còn hiệu lực của hợp đồng, giá thuốc cung ứng cho bên A nếu cao hơn giá trúng thầu của các gói thầu tập trung cấp quốc gia (tính trên cùng tên thương mại) sẽ được bên B thực hiện điều chỉnh giảm giá trên nguyên tắc giá thuốc cung ứng không được vượt giá thuốc trúng thầu thông qua đấu thầu tập trung cấp quốc gia kể từ thời điểm công bố kết quả.
- Trong trường hợp thuốc trúng thầu tại Bệnh viện, mà Bảo hiểm xã hội không chấp nhận thanh toán do chênh lệch giá hay do một lý do nào khác, thì bên B phải hoàn trả lại số tiền chênh lệch cho bệnh viện, đồng thời sẽ thu hồi số thuốc còn lại.
- Cam kết thu hồi thuốc trong trường hợp thuốc chậm sử dụng hoặc sắp hết hạn sử dụng khi bệnh viện có yêu cầu.

3. Thời gian thực hiện:

Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày ký hợp đồng cho đến hết ngày 31/07/2022

4. Hiệu lực hợp đồng:

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai bên tiến hành nghiệm thu thanh lý hợp đồng theo luật định.

5. Giá hợp đồng:

Giá hợp đồng:..... VNĐ

Viết bằng chữ: ..... đồng

6. Thời gian phương thức thanh toán:

- Bên A thanh toán cho bên B bằng hình thức chuyển khoản trong vòng 120 ngày kể từ ngày bên B xuất hóa đơn hợp pháp và hai bên tiến hành ký kết biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hóa của hóa đơn đó.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.
- Hình thức thanh toán : Chuyển khoản.

7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

a) Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: tối thiểu bằng 02% (Bằng chữ: Hai phần trăm) giá trị hợp đồng.

b) Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tiền mặt với nội dung và yêu cầu như quy định tại Hồ sơ yêu cầu.

c) Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến khi toàn bộ thuốc được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu, thanh lý và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định (hoặc đến ngày 31/08/2022).

d) Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Thời hạn để hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng tối đa là 30 ngày ngay sau khi Biên bản thanh lý hợp đồng được ký kết.

8. Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng: Tiếng việt.

9. Ý kiến khác: Không

Biên bản này được các bên thống nhất thông qua, được lập thành 04 bản, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN BÁN **GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN MUA** **GIÁM ĐỐC**
	NGUYỄN ĐỨC VŨ

CÔNG TY.....
NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Hợp đồng số: _____ *[Bệnh viện cho số hợp đồng]*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ____ tháng ____ năm ____

"Gói thầu thuốc Generic"

Thuộc kế hoạch "Mua sắm thuốc bổ sung năm 2021 (Lần 5)"

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH 13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 07 năm 2019 của Bộ y tế về việc quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

- Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10 tháng 08 năm 2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

- Căn cứ Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

- Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BYT ngày 24 tháng 09 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

- Căn cứ vào Quyết định số 2477/QĐ-SYT ngày 25 tháng 05 năm 2022 của Sở Y Tế TP. Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu "Mua sắm thuốc bổ sung năm 2021 (lần 5) của Bệnh viện đa khoa Sài Gòn";

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày tháng năm 2022;

- Căn cứ vào Quyết định số /QĐ-BVĐKSG ngày tháng năm 2022 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc generic thuộc kế hoạch "Mua sắm thuốc bổ sung năm 2021 (lần 5)"

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư: BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÀI GÒN.

Địa chỉ : 125 Lê Lợi, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (028) 38291711

Tài khoản : **3714.0.1079890.00000, 3712.2.1079890.00000, 9527.2.1079890, 9523.2.1079890** tại Kho bạc Nhà nước Quận 1, TP.HCM

Mã số thuế : 0301514591

Đại diện là : **BS. CKII.NGUYỄN ĐỨC VŨ** Chức vụ: **Giám đốc**

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản: tại Ngân hàng

Mã số thuế:

Mã citab:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền)

Nội dung ủy quyền: (nếu có)

.....

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của Hợp đồng là các hàng hóa được nêu chi tiết tại danh mục sau :

STT	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nồng độ- hàm lượng	Dạng bào chế - Đường dùng	Đơn vị tính	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất- Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (VNĐ)
Nhóm TCKT/TCCN :										

Tổng Cộng :	

Tổng số khoản :.....

Tổng số tiền :..... VNĐ

(viết bằng chữ.....)

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);

2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

1. Thực hiện kiểm nhận hàng hóa ngay khi bên B giao hàng tại kho.

2. Trong quá trình bảo quản, sử dụng khi phát hiện hàng hoá không đảm bảo chất lượng gây ra bởi lỗi của nhà sản xuất bên A thông báo cho bên B bằng điện thoại, fax, văn bản, e-mail...

3. Chịu trách nhiệm bảo quản và sử dụng hàng hóa theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.

4. Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và số lượng như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu giá kê khai/kê khai lại của Cục Quản lý Dược có điều chỉnh giảm, thấp hơn so với giá trúng thầu thì bên B phải ký phụ lục hợp đồng giảm giá theo ngày công bố của Cục Quản lý Dược

Giá thuốc trúng thầu của nhà thầu tại bệnh viện đa khoa Sài Gòn không cao hơn 05% (Bằng chữ: Năm phần trăm) so với giá thuốc cùng tên thương mại trúng thầu thấp nhất của cơ sở y tế công lập khác trực thuộc Sở Y Tế trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong khoảng thời gian 06 tháng kể từ khi có kết quả đấu thầu đầu tiên của đợt thầu năm 2020. Trường hợp giá mặt hàng của nhà thầu cao hơn 05% (Bằng chữ: Năm phần trăm) giá thấp nhất cùng mặt hàng cung cấp cho các bệnh viện khác, nhà thầu đồng ý điều chỉnh giảm giá cung ứng kể từ thời điểm Hợp đồng có hiệu lực để đảm bảo thỏa điều khoản trên và thanh toán lại cho bệnh viện giá trị chênh lệch thuốc đã mua.
Đối với các mặt hàng thuốc có kết quả đàm phán giá cấp quốc gia được công bố, giá thuốc cung ứng cho bên A sẽ được bên B thực hiện điều chỉnh căn cứ giá đàm phán

theo hướng dẫn của Bộ Y Tế trên nguyên tắc giá thuốc cung ứng không được vượt giá thuốc trúng thầu thông qua đàm phán giá.
Đối với các mặt hàng thuốc cùng tên thương mại có kết quả đấu thầu tập trung cấp quốc gia được công bố trong thời gian còn hiệu lực của hợp đồng, giá thuốc cung ứng cho bên A nếu cao hơn giá trúng thầu của các gói thầu tập trung cấp quốc gia (tính trên cùng tên thương mại) sẽ được bên B thực hiện điều chỉnh giảm giá trên nguyên tắc giá thuốc cung ứng không được vượt giá thuốc trúng thầu thông qua đấu thầu tập trung cấp quốc gia kể từ thời điểm công bố kết quả.
Trong trường hợp thuốc trúng thầu tại Bệnh viện, mà Bảo hiểm xã hội không chấp nhận thanh toán do chênh lệch giá hay do một lý do nào khác, thì bên B phải hoàn trả lại số tiền chênh lệch cho bệnh viện, đồng thời sẽ thu hồi số thuốc còn lại.

Cam kết thu hồi thuốc trong trường hợp thuốc chậm sử dụng hoặc sắp hết hạn sử dụng khi bệnh viện có yêu cầu

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng:..... *VNĐ*

Viết bằng chữ :.....đồng.

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản.

b) Thời hạn thanh toán trong vòng 120 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn tài chính và hai bên ký kết biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hóa của hóa đơn đó.

Điều 6. Hình thức hợp đồng: trọn gói, mua theo số lượng thực tế yêu cầu.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 31/07/2021

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Thay đổi phương thức vận chuyển;

b) Thay đổi địa điểm giao hàng;

c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;

d) Các nội dung khác (nếu có).

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc bằng tiền mặt nộp tại Phòng tài chính kế toán Bệnh Viện Đa Khoa Sài Gòn .

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 02% giá hợp đồng (đóng trước khi thực hiện hợp đồng)

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B *(nếu nộp bằng tiền mặt)* trong thời hạn: 30 ngày sau khi hợp đồng đã được ký thanh lý.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

1. Bên B sẽ giao cho bên A hàng hoá theo danh mục trúng thầu. Các tiêu chuẩn hàng hoá phải theo đúng Hồ sơ yêu cầu và Hồ sơ đề xuất..

2. Hàng hoá phải được đóng gói, bao bì cẩn thận khi giao hàng. Khi giao hàng phải có đủ chứng từ hợp lệ thể hiện đầy đủ nội dung lô sản xuất, ngày sản xuất, hạn sử dụng, nước sản xuất của hàng hoá.

3. Hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ thời điểm bên B cung ứng cho bên A phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong HSYC, cụ thể là:

- Khi giao hàng phải có đầy đủ chứng từ thể hiện các nội dung lô sản xuất, ngày sản xuất, hạn sử dụng, nước sản xuất, hàng hóa phải đúng mặt hàng đã trúng thầu đồng thời

tên hàng hóa phải đúng tên kèm ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm đã ghi trên hợp đồng (nếu bên B không thực hiện đúng bên A sẽ không nhận hàng).

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa:

Bên B giao hàng tại Khoa Dược bệnh viện Đa Khoa Sài Gòn từng đợt theo số lượng do bên A đặt hàng. Để bảo đảm việc cung ứng đủ thuốc theo kết quả trúng thầu phục vụ công tác khám bệnh và điều trị của bên A, bên B giao hàng cho bên A trong vòng **24 giờ** kể từ khi bên B nhận được đơn đặt hàng của bên A. Trường hợp không đảm bảo thời gian giao hàng thì phải thông báo bằng văn bản ngay cho bên A biết và cử đại diện đến làm việc với bên A để tiến hành tìm giải pháp đảm bảo cung ứng đủ thuốc cho bên A.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Thực hiện việc kiểm nhập thuốc ngay khi bên B giao hàng tại kho, phương pháp kiểm tra: nhận xét cảm quan, kiểm tra về số lô sản xuất, hạn dùng của thuốc. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 13. Bản quyền hàng hóa

Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

Điều 14. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là còn hạn sử dụng như yêu cầu trong hợp đồng này, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng và bảo quản hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: Trong quá trình bảo quản, sử dụng, trường hợp bên A phát hiện hàng hoá đã giao không đảm bảo chất lượng do lỗi của nhà sản xuất hoặc cơ quan có thẩm quyền công bố không đạt tiêu chuẩn thì bên B phải thu hồi và cung cấp lại hàng hoá đạt chuẩn ngay cho bên A và chịu toàn bộ chi phí phát sinh cho việc đổi hàng.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa Án nhân dân quận 1 TP.HCM.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 07 bộ, chủ đầu tư giữ 05 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU	ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
	GIÁM ĐỐC
	NGUYỄN ĐỨC VŨ

DANH MỤC THUỐC GENERIC

Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn

(Đính kèm Hồ sơ yêu cầu ngày tháng năm 2022)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Dạng trình bày	Nhóm thuốc	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Acetazolamid	0,25g	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	400	1.000	400.000
2	Acetyl leucin	500mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	3.000	483	1.449.000
3	Aciclovir	3%	Nhỏ mắt	Thuốc tra mắt	Tuýp	Tuýp 4,5g	Nhóm 1	30	118.000	3.540.000
4	Aciclovir	5%	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	Tuýp 5g	Nhóm 4	50	9.800	490.000
5	Acid amin	10%	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	Chai/Lọ/Túi 500ml	Nhóm 4	30	78.300	2.349.000
6	Acid amin (dùng cho bệnh nhân suy gan)	8%	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	Chai/Lọ/Túi 250ml	Nhóm 1	50	95.000	4.750.000
7	Acid amin + glucose + lipid	11,3% + 11% + 20%	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Túi	Túi 3 ngăn 1440ml	Nhóm 1	50	630.000	31.500.000
8	Acid amin+ glucose+ lipid	11,3%+ 11%+ 20%	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Túi	Túi 3 ngăn 960ml	Nhóm 2	100	525.000	52.500.000
9	Albumin	5%	Tiêm	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	Chai/Lọ/Túi 250ml	Nhóm 1	100	1.450.000	145.000.000
10	Albumin	25%	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	Chai/Lọ/Túi 50ml	Nhóm 1	500	840.000	420.000.000
11	Albumin	25%	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	Chai/Lọ/Túi 100 ml	Nhóm 1	200	1.910.000	382.000.000
12	Betamethason	0,064%	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	Tuýp 20g	Nhóm 4	240	25.000	6.000.000
13	Botulinum toxin	100 IU	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/Chai/Lọ		Nhóm 1	6	5.280.975	31.685.850
14	Calci gluconat	10%	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/Chai/Lọ	Ống/Lọ 10ml	Nhóm 2	100	13.300	1.330.000
15	Cefoperazon	1g	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/Chai/Lọ		Nhóm 4	3.000	8.988	26.964.000
16	Ceftriaxon	1g	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/Chai/Lọ		Nhóm 1	3.000	16.900	50.700.000
17	Ciprofloxacin	200mg/100ml	Tiêm	Thuốc tiêm/ Tiêm truyền	Chai/Lọ	Chai/Lọ 100ml	Nhóm 4	1.000	17.575	17.575.000
18	Cồn boric	3%	Dùng ngoài/nhỏ tai	Thuốc nhỏ tai	Chai/Lọ	Chai/Lọ 10ml	Nhóm 4	100	6.300	630.000

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Dạng trình bày	Nhóm thuốc	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
19	Cytidine-5'-monophosphate disodium + Uridine	10mg + 2,660mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/Lọ		Nhóm 1	1.500	54.000	81.000.000
20	Diacerein	50mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	10.000	645	6.450.000
21	Diazepam	5mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 1	500	1.260	630.000
22	Digoxin	0,25mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	500	630	315.000
23	Dobutamin	250mg	Tiêm	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Ống/Lọ		Nhóm 1	30	144.900	4.347.000
24	Dobutamin	250mg	Tiêm	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Ống/Lọ		Nhóm 4	60	55.000	3.300.000
25	Ephedrin	30mg	Tiêm	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Ống/Lọ		Nhóm 1	10	52.500	525.000
26	Felodipin	5mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên		Nhóm 3	9.600	1.200	11.520.000
27	Fluconazol	200mg	Tiêm	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi		Nhóm 1	20	199.000	3.980.000
28	Fusidic acid + hydrocortison	2% + 1%	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	Tuýp 15g	Nhóm 1	100	88.300	8.830.000
29	Glucose	10%	Tiêm	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	Chai/Lọ/Túi 500ml	Nhóm 4	150	11.655	1.748.250
30	Griseofulvin	5%	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	Tuýp 10g	Nhóm 4	100	9.000	900.000
31	Griseofulvin	500mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	700	1.350	945.000
32	Insulin analog trộn, hỗn hợp	300U/3ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Bút tiêm	Bút tiêm 3ml	Nhóm 1	2.000	227.850	455.700.000
33	Iobitridol	30g	Tiêm	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/Lọ		Nhóm 1	400	485.000	194.000.000
34	Ivabradin	7,5mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	5.000	4.380	21.900.000

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Dạng trình bày	Nhóm thuốc	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
35	Levofloxacin	500mg	Tiêm	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi		Nhóm 1	1.500	74.000	111.000.000
36	Levofloxacin	500mg	Tiêm	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi		Nhóm 4	1.000	19.089	19.089.000
37	Levothyroxin	100mcg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 1	5.000	535	2.675.000
38	Lipid + Acid amin+ Glucose	20% + 14,2%+ 27,5%	Tiêm	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Túi	Túi 1000ml	Nhóm 1	50	860.000	43.000.000
39	Midazolam	5mg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Ống/Lọ	Ống/Lọ 1ml	Nhóm 1	400	18.900	7.560.000
40	Monobasic Natri phosphat + Dibasic Natri phosphat	(13,91g+ 3,18g)/100ml	Đặt	Thuốc thụt hậu môn/trực tràng/Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ	Chai/Lọ 133ml	Nhóm 1	200	53.000	10.600.000
41	Monobasic Natri phosphat + Dibasic Natri phosphat	(19g + 7g)/118ml	Đặt	Thuốc thụt hậu môn/trực tràng/Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ	Chai/Lọ 118ml	Nhóm 1	200	57.000	11.400.000
42	Natri clorid	0,90%	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ	Chai/Lọ 1000ml	Nhóm 4	1.500	13.650	20.475.000
43	Nicardipin	10mg	Tiêm	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Ống/Lọ		Nhóm 5	120	84.000	10.080.000
44	Nor - Epinephrin (Nor - adrenalin)	1mg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Ống/Lọ	Ống/Lọ 1ml	Nhóm 1	300	35.000	10.500.000
45	Nor - Epinephrin (Nor - adrenalin)	4mg	Tiêm	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Ống/Lọ		Nhóm 4	300	57.000	17.100.000
46	Nước cất pha tiêm		Tiêm	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/Túi	Chai/Túi 500ml	Nhóm 4	500	8.610	4.305.000
47	Praziquantel	600mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	3.000	8.400	25.200.000

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Dạng trình bày	Nhóm thuốc	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
48	Propofol	1%	Tiêm	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Ống/Lọ	Ống/Lọ 50ml	Nhóm 1	100	110.000	11.000.000
49	Propranolol hydroclorid	40mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	2.500	989	2.472.500
50	Rivaroxaban	10mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 1	300	58.000	17.400.000
51	Simethicon	20 mg/0,3ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ	Chai/Lọ 15ml	Nhóm 4	100	15.330	1.533.000
52	Simethicon	66,66mg/ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ	Chai/Lọ 30ml	Nhóm 1	100	89.000	8.900.000
53	Sitagliptin	100mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 1	5.000	17.311	86.555.000
54	Sitagliptin	50mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	20.000	2.780	55.600.000
55	Sulpirid	50mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	10.000	119	1.190.000
56	Telmisartan	40mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	20.000	365	7.300.000
57	Telmisartan	80mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	20.000	540	10.800.000
58	Tetracain	50mg/10ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/Lọ	Chai/Lọ 10ml	Nhóm 4	50	15.015	750.750
59	Tetracyclin	1%	Nhỏ mắt	Thuốc tra mắt	Tuýp	Tuýp 5g	Nhóm 4	50	3.197	159.850
60	Thiamazol	5mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 1	3.000	1.400	4.200.000
61	Thiamazol	5mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	3.000	480	1.440.000
62	Tobramycin	40mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/Lọ		Nhóm 1	3.000	49.500	148.500.000
63	Tofisopam	50mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 1	6.000	8.000	48.000.000
64	Urea	10%	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	Tuýp 20g	Nhóm 5	100	38.000	3.800.000
Tổng cộng: 64 khoản										**2.677.538.200**

Chi tiết:

Nhóm 1:	30 khoản	2.339.477.850 đồng
Nhóm 2:	2 khoản	53.830.000 đồng
Nhóm 3:	1 khoản	11.520.000 đồng
Nhóm 4:	29 khoản	258.830.350 đồng
Nhóm 5:	2 khoản	13.880.000 đồng

Tổng số khoản: **64 khoản**

Tổng cộng: **2.677.538.200 đồng**

Số tiền bằng chữ: **Hai tỷ sáu trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm ba mươi tám ngàn hai trăm đồng**